

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THỰC TẬP SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

THS. HOÀNG THỊ, NGA\*

**1. Thực trạng công tác thực tập sự phạm (TTSP) của sinh viên (SV) sự phạm *Giáo dục chính trị* (GDCT) - Trường Đại học Vinh**

**1) *Chất lượng.*** Trước đây, khi đào tạo theo hình thức niên chế và từ năm học 2010-2013 chuyển sang đào tạo theo hình thức tín chỉ, chất lượng TTSP của SV sự phạm GDCT luôn giữ được sự ổn định ở mức cao. Các trường trung học phổ thông (THPT) đánh giá cao về năng lực chuyên môn và kỹ năng (KN) hoạt động tập thể của SV GDCT về thực tập. Với hình thức đào tạo theo niên chế (từ năm học 2004-2005 đến năm học 2009-2010): tỉ lệ SV đạt loại xuất sắc, giỏi chiếm gần 90,0%, không có SV đạt loại trung bình. Với đào tạo theo hệ thống tín chỉ: Điểm A và B đạt 98,4%; 3 (1,60%) SV đạt điểm C (trong đó có 1 SV người dân tộc thiểu số, 2 SV Lào).

Tuy nhiên, vẫn còn một số SV chưa kịp thích ứng với sự khác biệt giữa công tác tập giảng trong dạy học ở nhà trường với thực tế dạy học ở trường phổ thông; chưa thực sự năng động, nhiệt tình với công tác dạy học, chuyên môn; chưa nhuần nhuyễn về KN lên lớp, nắm bắt chương trình, đặt câu hỏi, sử dụng các phương pháp dạy học (PPDH) mới... Phần lớn SV chưa tìm được những biện pháp phù hợp trong quá trình giáo dục KN sống thông qua dạy học nội dung của bộ môn. Có sự khác biệt về mặt trình độ nhận thức, KN sự phạm giữa SV hệ sự phạm và SV cử nhân học nghiệp vụ sự phạm. Đặc biệt, chất lượng SV thuộc diện cử tuyển (dân tộc thiểu số), SV nước ngoài (Lào) chưa đáp ứng được yêu cầu của TTSP.

**2) *Sử dụng PPDH.*** Qua điều tra 110 SV khoá 46, 47, 48, 49, 50 GDCT về việc sử dụng PPDH trong TTSP, kết quả điều tra cho thấy, SV đã có ý thức trong việc sử dụng kết hợp PPDH truyền thống với các PPDH tích cực. Trong đó có một số phương pháp: *Thảo luận nhóm* (79,1%), *Tình huống* (62,7%), *Đàm thoại* (82,8%); còn một số phương pháp đã được sử dụng nhưng hiệu quả chưa cao: *Nêu vấn đề, Đóng vai, Công não*... Đến nay, *phương pháp thuyết trình* vẫn

đang chiếm ưu thế chủ đạo trong quá trình dạy học bộ môn ở trường THPT (100%). Trong quá trình dạy học, SV đã tương đối linh hoạt áp dụng các hệ PPDH cho từng đối tượng học sinh và từng bài cụ thể; đã ý thức và cố gắng thu hẹp khoảng cách sự khác biệt giữa các tình huống giả định trong quá trình tập giảng với những tình huống trong quá trình dạy học thực tế tại nhà trường phổ thông.

**3) *Sử dụng phương tiện, đồ dùng dạy học.*** Kết quả điều tra 110 SV sự phạm khoá 46, 47, 48, 49, 50 GDCT về sử dụng các phương tiện dạy học trong quá trình TTSP cho thấy, SV đã biết sử dụng, kết hợp các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học trong quá trình dạy học bộ môn. Tùy vào nội dung của từng bài, SV đã biết lựa chọn các phương tiện và thiết bị dạy học phù hợp. Thiết bị, phương tiện được sử dụng nhiều nhất là: *bảng, phấn* (98,8%), *bảng phụ* (22,6%), *tranh, ảnh* (10,7%); *máy chiếu Projector, PowerPoint* chưa được sử dụng thường xuyên. SV đã có ý thức trong việc sáng tạo đồ dùng dạy học và huy động học sinh tham gia vào quá trình làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác dạy học. Đây là yếu tố rất tích cực cần được phát huy trong quá trình thực tập của SV các khoá sau.

**2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác TTSP**

**1) *Nâng cao chất lượng dạy - học các môn chuyên ngành*** đòi hỏi giảng viên (GV) các bộ môn khoa học cơ bản cung cấp và hình thành ở SV hệ thống kiến thức thật vững chắc về: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học*... Tri thức của các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là cơ sở quan trọng nhất cho quá trình rèn luyện nghiệp vụ sự phạm (NVSP). Vì vậy, nâng cao chất lượng dạy và

\* Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Vinh

học các môn chuyên ngành chính là yếu tố quyết định, đóng vai trò nền tảng cho quá trình hình thành KN sư phạm cho SV.

### **2) Nâng cao chất lượng dạy - học môn PPDH.**

Trên cơ sở hệ thống kiến thức *Tâm lí học, Giáo dục học*, GV bộ môn PPDH phải cung cấp tri thức lí luận về PPDH bộ môn, PPDH các phân, các bài cụ thể trong toàn bộ chương trình *Giáo dục công dân* (GDCC) cấp THPT.

*Về đội ngũ GV. GV từ các chuyên ngành khác chuyển sang* (đội ngũ này có lí luận rất phong phú, vững vàng nhưng chưa thực hành PPDH ở trường THPT, nên giữa lí luận và thực tiễn dạy học nhiều khi chưa có sự thống nhất; *GV từ các trường THPT* am hiểu thực tiễn dạy học ở trường THPT, nhưng tầm khái quát về lí luận còn có những hạn chế nhất định. Chính vì vậy, đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng của đội ngũ GV PPDH GDCC ở trường đại học là một yêu cầu cấp thiết, đáp ứng yêu cầu đào tạo. Mặt khác, đội ngũ GV phải được thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ, PPDH đại học, phương pháp nghiên cứu khoa học...

*Về nội dung chương trình. Môn Lí luận dạy học bộ môn và PPDH bộ môn GDCC* cần cung cấp cho SV hệ thống kiến thức cơ bản về: - Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học GDCC (nguyên tắc tính khoa học, nguyên tắc tính Đảng, nguyên tắc tính thực tiễn, nguyên tắc tính vừa sức); - Hệ thống các PPDH môn GDCC ở trường THPT, gồm: *nhóm PPDH truyền thống* (thuyết trình, đàm thoại...), *nhóm các PPDH tích cực* (nêu vấn đề, thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống, dự án, động não...), *nhóm các PPDH đặc thù* (nêu gương, kể chuyện, triết lí hoá, tình cảm hoá...), PPDH các khái niệm, phạm trù, nguyên lí, quy luật và luận điểm chính trị; - Hệ thống KN sư phạm trong dạy học môn GDCC (KN thiết kế chương trình và lập kế hoạch dạy học, KN sử dụng ngôn ngữ, đặt câu hỏi, sử dụng sách giáo khoa, sử dụng phương tiện và đồ dùng dạy học...); - Hình thức tổ chức dạy học GDCC (dạy học trên lớp và ngoài giờ lên lớp); - Quá trình áp dụng hệ thống kiến thức lí luận và dạy học các bài cụ thể trong chương trình.

**3) Tăng cường bồi dưỡng cho SV ý thức, thói quen và phương pháp tự học, tự rèn luyện.** Tự học là yếu tố có ý nghĩa rất quan trọng để SV trong các trường sư phạm hoàn thiện vốn kiến thức khoa học và KN nghề nghiệp, có tính quyết định với SV trong học tập theo tín chỉ. Tự học yêu cầu SV phải độc lập, tự giác cao. Khi tự học, SV không có GV trực tiếp dạy, không có mẫu trực tiếp để bắt chước, không bị áp đặt từ bên ngoài... khi đó SV được chủ động trong việc lựa chọn

nội dung, phương pháp hoạt động, tự kiểm tra, tự đánh giá... Vì vậy, nhà trường và GV cần bồi dưỡng, hướng dẫn SV ý thức, thói quen, phương pháp tự học, tự làm giàu vốn hiểu biết của mình. SV được trang bị đầy đủ về khả năng tự học, khi ra trường sẽ tự tin hơn trong quá trình hướng dẫn cho học sinh tự học.

### **4) Tăng cường rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.**

Trong đào tạo giáo viên, thực hành, thực tế, thực tập là những hoạt động hết sức quan trọng, hoạt động này có thể bao gồm các nội dung, mức độ sau: - Vận dụng kiến thức đã học vào việc tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí của học sinh phổ thông; - Thông qua thực tiễn để củng cố, kiểm chứng kiến thức lí thuyết; - Tập phân tích nội dung, chương trình môn học mà sau này SV sẽ đảm nhận ở trường phổ thông, tập xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh; - Soạn giáo án, lên lớp và tổ chức các hoạt động cho học sinh.

Hoạt động thực hành phải được hướng dẫn và thực hiện giả định tại trường. Trong đó, cần quan tâm đúng mức đến công tác rèn luyện NVSP cho SV, đặc biệt là rèn các KN sư phạm, bắt đầu từ các KN đơn giản nhất (đọc, viết bảng, quan sát lớp học, đi lại, thao tác tay...) đến các KN phức tạp (tổ chức các hoạt động học tập, các mối quan hệ trong giờ học, giải quyết các tình huống sư phạm, nghiên cứu khoa học...). Để rèn luyện NVSP đem lại hiệu quả cao, GV cần xác định rõ các hoạt động rèn luyện cho từng học kì, năm học tương ứng với nội dung học tập của SV và đảm bảo theo trình tự từ thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp... Ngoài ra, cần đa dạng các hoạt động rèn luyện NVSP như: tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ KN sư phạm, hội thi NVSP... Trong quá trình rèn luyện NVSP, *tập giảng đóng vai trò rất quan trọng*. Vì vậy, nâng cao chất lượng công tác tập giảng chính là góp phần nâng cao chất lượng rèn luyện NVSP cho SV.

Trong quá trình hướng dẫn SV tập giảng, GV nên thực hiện những yêu cầu sau: - Chia SV thành các nhóm nhỏ (10-13 SV/nhóm) để thuận tiện cho công tác tập giảng; - Yêu cầu SV soạn giáo án đầy đủ trước khi thực hiện giờ tập giảng; - SV phải giảng các bài từ lớp 10-12 (đặc biệt chú trọng vào chương trình lớp 10 phần 2 và lớp 11 phần 2); - Phối hợp với nhóm tập giảng rút ra những ưu điểm, nhược điểm trên tất cả các phương diện: Nội dung, phong cách, ngôn ngữ, cách trình bày bảng, triển khai giờ giảng, phương thức truyền đạt kiến thức...; - Lựa chọn SV giảng tốt để giảng mẫu, yêu cầu SV giảng chưa đạt soạn lại bài giảng, tiến hành giảng lại, GV và các thành viên khác trong tổ bổ sung; - Đánh giá các giờ giảng của SV nghiêm túc, khách quan, công bằng; - Huy động đội

ngũ học viên cao học *Lí luận PPDH* các bộ môn chính trị tham gia vào công tác tập giảng cho SV; - Tổ chức các buổi đối thoại và truyền đạt kinh nghiệm TTSP giữa SV năm cuối với SV đang học năm thứ hai, thứ ba để SV có thể học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước. Cuộc đối thoại này không chỉ có ích đối với SV mà GV cũng có thể rút kinh nghiệm để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động TTSP.

**5) Cần có giải pháp cụ thể cho SV diện cử tuyển và SV nước bạn Lào.** Đối với SV diện cử tuyển và SV nước ngoài học ngành sư phạm *GDCT*, nhà trường, khoa đào tạo, các tổ chức đoàn thể cần có giải pháp tổng thể chung trong việc góp phần nâng cao chất lượng SV trong học tập, rèn luyện nói chung và học các bộ môn *PPDH*, rèn luyện NVSP nói riêng. Trong quá trình dạy học, GV phải quan tâm đến từng SV, động viên, khích lệ để SV vượt qua rào cản ngôn ngữ, tiếp cận với chuẩn đào tạo SV sư phạm. Mặt khác, phân công các SV khá giỏi kèm theo mô hình "*Cặp đôi học tập*". Tổ chức *Câu lạc bộ* rèn luyện NVSP cho các bạn SV nước ngoài và SV cử tuyển, tạo môi trường thích hợp để SV tự thể hiện và nâng cao năng lực NVSP (tuy nhiên, ý thức của SV vẫn là yếu tố quyết định).

### 3. Một số kiến nghị, đề xuất

Rèn luyện NVSP cho SV chuyên ngành sư phạm *GDCT* được xác định là nhiệm vụ của toàn thể cán bộ và công chức trong toàn khoa, trong đó GV bộ môn *PPDH* đóng vai trò nòng cốt. Vì vậy, Ban chủ nhiệm khoa cần huy động tất cả cán bộ tham gia vào công tác rèn luyện NVSP cho SV ngay từ khi họ mới bước chân vào trường đại học. Khoa và nhà trường cần tạo điều kiện cho GV bộ môn *PPDH* tìm hiểu, cập nhật thực tế dạy học bộ môn *GDCT* ở trường THPT; cần đặc biệt quan tâm đến quá trình TTSP của SV tại các trường phổ thông. Kết thúc một đợt TTSP, Ban chủ nhiệm khoa phải tổ chức đối thoại với SV (hoặc đại diện SV) để nắm bắt tình hình, khó khăn, thuận lợi trong quá trình TTSP để có những giải pháp cụ thể cho những đợt TTSP tiếp theo.

Tiếp tục phối hợp với phòng chuyên môn (chuyên viên bộ môn *GDCT*) Sở GD-ĐT các tỉnh (Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa...) mời giáo viên giảng mẫu để SV học tập và tham khảo kinh nghiệm, bước đầu gắn lí thuyết với thực tế dạy học bộ môn ở trường THPT. *Liên chi đoàn thanh niên, Hội SV, Câu lạc bộ báo cáo viên* có kế hoạch cụ thể, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho SV thể hiện khả năng của mình, vừa góp phần vào phong trào chung của tập thể vừa giúp SV tự rèn luyện bản thân. Ngoài ra, SV được thực hành thường xuyên, liên tục ở trường phổ thông trên

đối tượng thực là học sinh là vô cùng cần thiết. Vì vậy, Trường Đại học Vinh cần xây dựng trường thực hành để SV sư phạm được hoạt động thực hành theo đúng nghĩa một cách thường xuyên. □

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Quy chế về thực tập sư phạm (ban hành kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 1/8/2003).
2. Nguyễn Thị Thu Hằng - Đỗ Phương Thủy - Nguyễn Thị Phương Hoa. "Về thực tập sư phạm của sinh viên hệ sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội". Tạp chí *Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Ngoại ngữ* 25. 2009.
3. Phan Bích Ngọc. "Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay". Tạp chí *Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội, Ngoại ngữ* 25. 2009.

### SUMMARY

*In the process of training pedagogical students, internship plays an essential role. Aware of the importance of training pedagogical skills and pedagogical internship, Faculty of Political Education, Vinh University had the measures with the aim of improving the quality of this, ensuring the Civics Education teachers' output. To maintain and enhance the quality of the internship work for pedagogical students of political education, there must be a correct appreciation of the strengths and weaknesses in order to suggest a comprehensive solution, as the basis for training and teaching students in the next courses.*

## Những thuận lợi và khó khăn...

(Tiếp theo trang 35)

- (1) Bùi Minh Toán. *Tiếng Việt ở Trung học phổ thông*. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
- (2) Bộ GD-ĐT. *Ngữ văn 6, tập 1* (SGK). NXB Giáo dục, H. 2002.
- (3) Bộ GD-ĐT. *Ngữ văn 8, tập 1* (SGK). NXB Giáo dục, H. 2004.
- (4) Bộ GD-ĐT. *Ngữ văn 8, tập 1* (SGV). NXB Giáo dục, H. 2004.

### SUMMARY

*Categorizing into simple sentence and compound sentence based on two standards in Secondary School Literature Textbooks has some advantages: avoid the complexity when teaching compound sentence, pay more attention to semantic aspects and use pragmatic in sentence. However, teaching this topic can get into some difficulties: the name and also categorizing into simple sentence and complex sentence are not explicit; cannot explain the intermediate phenomenon between simple sentence and compound sentence; have some paradoxes between content and periods.*